TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DSST
Ngày: 31/3/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Bé
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2021/TLST- DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/QĐST-DS ngày 16/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị B, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (Vắng mặt có lý do).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971
Ông Thạch Đa R, sinh năm 1971
Cùng Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lý Thị B trình bày:

Vào ngày 15/12/2019 dương lịch chị có tham gia góp hụi do ông Thạch Đa R và bà Nguyễn Thị H làm đầu thảo loại hụi 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 16 hụi viên cùng tham gia, chị tham gia 01 phần dây hụi số 01 tên trong danh sách hụi chị tên là Út B, hình thức khui hụi ai bỏ thăm cao nhất thì sẽ được hốt hụi, trong dây hụi này chị có đóng cho đầu thảo được 02 lần hụi sống với tổng số tiền là 9.050.000 đồng. Nay chị yêu cầu bà Nguyễn

Thị H và ông Thạch Đa R phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị số tiền hụi bằng 9.050.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R vắng mặt từ khi tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Danh sách hụi (bản pho to).

- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp*: danh sách hụi.

Những tình tiết các bên thống nhất và những tình tiết các bên không thống nhất:

Do bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên Hội đồng xét xử không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lý Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lý Thị B, bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng chị Lý Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền là 9.050.000 đồng chị không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R vắng mặt từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, tuy nhiên quá trình hòa giải do hòa giải viên phụ trách thì bà Nguyễn Thị H có cung cấp danh sách hụi mở ngày 15/12/2019 loại hụi 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 16 phần trong đó chị Lý Thị B đứng tên ở vị trí thứ 03 tên là Út B và tại tờ tường trình ngày 26/11/2021 bà H thừa nhận có còn nợ tiền hụi của chị B bằng 9.050.000 đồng khi nào các hụi viên còn nợ tiền hụi của bà trả cho bà thì bà sẽ trả cho chị B. Như vậy có cơ sở chị B có tham gia góp hụi cùng với bà H và có đóng hụi sống cho bà H như trình bày. Vì vậy buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi còn nợ cho chị B là có cơ sở. Do chị B không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3]. Đối với ông Thạch Đa R mặc dù mọi giao dịch góp hụi đều do bà H giao dịch với các hụi viên, tuy nhiên giữa ông với bà H còn tồn tại mối quan hệ chồng và hiện đang còn sống chung với nhau, giao dịch chơi hụi giữa bà H với chị B là giao dịch trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng ông và bà H vì vậy buộc ông Thạch Đa R phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Nguyễn Thị H trả số tiền hụi cho chị Lý Thị B là có cơ sở.

Từ những nhận đinh trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị B.

Về án phí buộc bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị B. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Lý Thị B số tiền là 9.050.000 đồng, dây hụi mở ngày 15/12/2019 loại hụi 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 16 phần do bà Nguyễn Thị H làm đầu thảo.

2. Kể từ ngày chị Lý Thị B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa r còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Thạch Đa R phải chịu 452.500 đồng. Chị Lý Thị B không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho cho chị Lý Thị B số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0002899 ngày 24/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền